

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025**

(Đính kèm Thông báo số 250 TB-HĐTDVC ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Mắt)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Anh	06/10/1987	Bác sĩ Gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
2	Nguyễn Thành Long	29/04/1991	Bác sĩ Gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
3	Nguyễn Phúc Vĩnh Quyền	27/06/1985	Bác sĩ Gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
4	Nguyễn Trung Thành	20/05/1993	Bác sĩ Gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
5	Hoàng Liên Anh	01/03/1990	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Dịch kính võng mạc	
6	Phan Thị Tú Cúc	29/09/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	
7	Ngô Thu Hiền	31/03/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Mắt nhi	
8	Phạm Huy Hoàng	20/06/1987	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	
9	Đào Nguyễn Quỳnh Hương	23/09/1995	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Giác mạc	
10	Đặng Hoàng Long	01/12/1996	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Giác mạc	
11	Võ Tuyết Mai	10/09/1994	Bác sĩ Nhân khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp	
12	Nguyễn Quý Hoàng Mai	09/01/1996	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	
13	Nguyễn Điền Châu My	23/05/1996	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	
14	Dương Minh Nguyệt	11/10/1993	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Dịch kính võng mạc	
15	Nguyễn Minh Quang	19/01/1995	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	
16	Đặng Minh Quang	02/04/1996	Bác sĩ Nhân khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp	
17	Nguyễn Đức Vinh Quang	13/06/1993	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Glaucoma	
18	Đàm Tú Quyên	31/03/1997	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhãn khoa	
19	Lê Võ Ngọc Quyên	30/08/1995	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Mắt nhi	
20	Đoàn Sang	18/01/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhãn khoa	
21	Trần Thị Ngọc Sương	11/11/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	
22	Nguyễn Đức Phương Thanh	07/02/1994	Bác sĩ Nhân khoa	phòng Chỉ đạo tuyến	
23	Nguyễn Lê Thanh Thảo	26/12/1993	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Glaucoma	
24	Phạm Thị Minh Thư	17/09/1995	Bác sĩ Nhân khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp	
25	Bùi Thị Minh Trang	07/07/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Mắt nhi	
26	Nguyễn Trần Thảo Vi	03/07/1995	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Glaucoma	
27	Nguyễn Tuấn Vũ	14/09/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	
28	Lý Ngọc Phương Vy	12/09/1995	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Glaucoma	
29	Trần Minh Anh	02/11/1996	Bác sĩ Nội khoa	khoa Cấp cứu	
30	Trương Gia Hân	30/03/1997	Bác sĩ Nội khoa	khoa Cấp cứu	
31	Phan Hồng Phúc	03/10/1997	Bác sĩ phụ trách công tác quản lý chất lượng	Phòng Quản lý chất lượng	
32	Phạm Thanh Mai	07/08/1997	Bác sĩ tư vấn dinh dưỡng	khoa Dinh dưỡng	
33	Phạm Đàm Hoàng An	26/12/2002	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
34	Nguyễn Tuấn An	24/12/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
35	Trần Thụy Hồng Anh	07/11/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	Ghi chú
36	Nguyễn Lê Thục Anh	17/07/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Dịch kính võng mạc	
37	Phạm Tạ Lan Anh	06/11/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Chi đạo tuyến	
38	Trương Mỹ Chi	16/7/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
39	Phan Tấn Duy	10/03/1999	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Glaucoma	
40	Quách Thanh Duy	10/03/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	
41	Nguyễn Ngọc Thúy Duyên	22/10/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
42	Nguyễn Thị Kim Hà	15/08/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	
43	Đỗ Thị Thu Hà	19/01/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
44	Phạm Thị Nhật Hà	09/09/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
45	Hoàng Thị Thu Hà	15/04/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhân khoa	
46	Nguyễn Phú Ngọc Hân	19/12/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
47	Trương Thị Hiền	18/07/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
48	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/07/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
49	Nguyễn Lưu Hoàng	14/06/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
50	Tô Thị Học	14/11/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
51	Đàm Thị Thu Hồng	26/03/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	
52	Tạ Thị Huệ	20/04/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Dịch kính võng mạc	
53	Bùi Thị Trúc Huyền	19/11/1986	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Giác mạc	
54	Đặng Thị Cẩm Lệ	25/03/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
55	Trần Thị Kim Liên	10/03/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	
56	Trương Việt Linh	02/03/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
57	Nguyễn Thị Linh	01/03/1986	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
58	Nguyễn Thị Thanh Loan	08/09/1988	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
59	Vưu Văn Lợi	01/03/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	
60	Phạm Hoài Minh	22/02/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Glaucoma	
61	Nguyễn Lê Như Mỹ	10/08/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	
62	Nguyễn Thị Hồng Nga	07/08/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
63	Nguyễn Thị Hồng Nga	26/04/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Dịch kính võng mạc	
64	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/10/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
65	Trần Lê Y Ngọc	25/10/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
66	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	17/07/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Giác mạc	
67	Đặng Thị Nguyệt	22/02/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Mắt nhi	
68	Nguyễn Minh Nhã	05/10/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
69	Vô Hồng Nhi	21/09/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
70	Trần Ngọc Trúc Như	24/06/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Giác mạc	
71	Ngô Trần Quỳnh Như	29/09/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
72	Hà Kiều Oanh	14/02/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	
73	Trần Tú Phân	02/02/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
74	Huỳnh Văn Phi	05/10/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
75	Nguyễn Tấn Phong	20/04/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	Ghi chú
76	Lê Xuân Phong	21/07/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
77	Dương Thanh Phúc	25/07/1981	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Giác mạc	
78	Dương Trọng Phúc	03/11/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
79	Vũ Hồng Hiền Phương	29/08/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
80	Phạm Công Hào Quang	18/11/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
81	Nguyễn Trần Yến Quyên	08/08/1978	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
82	Nguyễn Vũ Nhật Quỳnh	02/07/2000	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
83	Vũ Thị Như Quỳnh	01/08/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
84	Nguyễn Thị Thùy Sa	03/03/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
85	Phạm Thị Sen	10/02/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
86	Lê Thị Sự	03/11/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
87	Trương Thị Thanh Tâm	09/12/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
88	Nguyễn Thị Phụng Thắm	07/11/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
89	Lê Thị Hồng Thắm	19/11/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
90	Nguyễn Thị Lệ Thanh	28/05/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
91	Cao Thị Ngọc Thanh	24/02/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Glaucoma	
92	Ngô Thị Ngọc Thanh	29/11/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	
93	Tạ Minh Thảo	31/08/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
94	Đoàn Thị Thanh Thảo	02/01/1988	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
95	Đặng Thị Phương Thảo	08/03/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Dịch kính võng mạc	
96	Nguyễn Thị Thê	01/01/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Mắt nhi	
97	Nguyễn Trường Thịnh	12/04/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
98	Trần Thị Kim Thoa	29/08/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
99	Tô Thị Kim Thoa	27/12/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Mắt nhi	
100	Nguyễn Thị Hoài Thu	19/09/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
101	Trần Lê Hoài Thương	14/05/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
102	Phan Hoàng Bích Thúy	24/05/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
103	Trần Thị Thu Thủy	26/09/1982	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Giác mạc	
104	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/10/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
105	Bùi Mộng Thùy Tiên	20/02/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
106	Dương Thị Thủy Tiên	23/09/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
107	Nguyễn Vương Bích Trâm	19/10/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
108	Lê Thị Thùy Trang	14/10/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	
109	Nguyễn Thị Thục Trinh	27/07/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
110	Nguyễn Kim Trúc	01/05/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khúc xạ	
111	Nguyễn Lê Phương Trúc	15/06/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
112	Lê Thị Cẩm Tú	23/06/1999	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
113	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	31/08/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
114	Nguyễn Thị Tổ Uyên	10/06/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
115	Trần Thị Thu Vân	22/01/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	Ghi chú
116	Đỗ Thị Thùy Vân	27/02/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
117	Trần Cẩm Vinh	16/08/1999	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	
118	Nguyễn Đào Tường Vy	29/12/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	
119	Phạm Thị Thanh Xuân	21/08/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
120	Trần Thị Phi Yến	12/09/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	
121	Trần Thị Anh	27/11/1983	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Khúc xạ	
122	Lâm Bội Châu	05/08/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	
123	Đinh Võ Phương Chi	25/02/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Khúc xạ	
124	Nguyễn Thị Hồng Duyên	09/05/2003	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	
125	Nguyễn Thị Hằng	08/03/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Khúc xạ	
126	Vũ Văn Hiến	23/03/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Dịch kính võng mạc	
127	Trần Ngọc Thảo Lam	21/11/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	
128	Lưu Bội Linh	12/06/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Dịch kính võng mạc	
129	Nguyễn Minh Luân	20/06/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Tổng hợp	
130	Phạm Thị Hồng Lương	17/04/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Dịch kính võng mạc	
131	Phan Thị Hồng Ngọc	05/04/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Tổng hợp	
132	Nguyễn Minh Nhật	15/11/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Tổng hợp	
133	Huỳnh Thị Diễm Ni	11/05/2003	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Khúc xạ	
134	Kiều Công Phát	09/06/2002	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Khúc xạ	
135	Lại Văn Phùng	09/06/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	
136	Trần Đỗ Phương Quyên	17/04/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Khúc xạ	
137	Vũ Thị Thái Quyên	08/07/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Tổng hợp	
138	Nguyễn Thị Kim San	16/10/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	
139	Huỳnh Thị Sang	09/10/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Dịch kính võng mạc	
140	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	17/02/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Tổng hợp	
141	Nguyễn Thị Cẩm Thu	22/05/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	
142	Lưu Thị Minh Trinh	19/03/1982	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	
143	Lê Thị Ái Tú	13/02/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	
144	Trần Lan Vy	02/10/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	phòng Chỉ đạo tuyển	
145	Nguyễn Ngọc Hải	29/3/1988	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
146	Phạm Tiến Lộc	02/10/2001	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
147	Mai Quỳnh Nga	10/07/2002	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
148	Tiên Hồng Ngọc	19/08/1995	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
149	Tô Thu Nguyệt	25/08/1986	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
150	Tô Nguyễn Văn Nhi	07/6/1990	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
151	Trương Thị Khả Nhi	12/12/2001	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
152	Nguyễn Thị Kiều Phương	17/09/2002	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
153	Nguyễn Lưu Như Phượng	24/02/2000	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
154	Trần Thị Tâm	10/01/1992	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
155	Nguyễn Đoàn Khánh Thủy	13/12/1989	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	Ghi chú
156	Trịnh Thu Thủy	20/08/1996	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
157	Nguyễn Thị Thuý Tiên	07/11/1988	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
158	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/01/2000	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	
159	Mai Lê Trúc Anh	16/10/2000	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
160	Nguyễn Đức Ba	15/08/1983	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
161	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	22/10/1991	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
162	Nguyễn Chí Hào	19/07/1993	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
163	Huỳnh Văn Hiếu	09/06/1979	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
164	Trần Thị Ngọc Huyền	17/07/1991	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
165	Võ Ái Lê	13/11/1991	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
166	Mai Thị Loan	14/02/1993	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
167	Lê Thị Luyến	19/11/1992	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
168	Mai Thị Thảo My	20/08/1992	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
169	Hồ Bá Ngọc	06/02/1988	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
170	Trần Thị Ngọc Nhung	29/11/1988	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
171	Phan Tuyết Phương	06/06/1989	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
172	Nguyễn Thị Kim Phương	02/12/1981	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
173	Dương Văn Quốc	08/04/1992	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
174	Nguyễn Quốc Thanh	09/01/1991	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
175	Lê Quốc Trí	13/09/1993	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	
176	Nguyễn Thảo Nguyên	07/02/1990	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	khoa Dược	
177	Lương Thị Hà Nhi	22/01/1996	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	khoa Dược	
178	Nguyễn Thị Huỳnh Như	28/02/1999	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	khoa Dược	
179	Mai Hà Thanh	19/10/1997	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	khoa Dược	
180	Nguyễn Minh Phương Thảo	24/11/1994	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	khoa Dược	
181	Nguyễn Thanh Thy	12/01/2000	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	khoa Dược	
182	Cao Tạ Minh Toàn	30/12/1999	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	khoa Dược	
183	Nguyễn Thị Thúy Vy	07/11/1997	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	Khoa Dược	
184	Hồ Lê Nhật Hằng	01/08/2001	Khúc xạ nhãn khoa	khoa Mắt nhi	
185	Ngô Thanh Phương	11/11/2002	Khúc xạ nhãn khoa	khoa Mắt nhi	
186	Lại Thị Quỳnh Vy	06/11/2001	Khúc xạ nhãn khoa	khoa Mắt nhi	
187	Trần Thị Thúy An	10/06/1999	Kỹ thuật Y chẩn đoán hình ảnh	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	
188	Nguyễn Thị Thuý Dung	19/12/1995	Kỹ thuật Y chẩn đoán hình ảnh	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	
189	Huỳnh Thị Ngọc Đào	08/12/2002	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
190	Trương Thị Thu Hà	25/11/1997	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
191	Đỗ Kim Hằng	08/05/2000	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
192	Trương Chấn Kha	12/07/1993	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
193	Phạm Thị Vân Khanh	06/02/2000	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	Ghi chú
194	Lê Huy Mân	01/09/2001	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
195	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	30/11/1987	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
196	Dương Thị Trúc Nguyên	15/06/1999	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
197	Phạm Thụy Quỳnh Như	13/07/1999	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
198	Trương Quỳnh Như	20/07/2002	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
199	Lê Ngọc Nữ	10/12/1989	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
200	Vương Thị Thiên Phước	12/10/1982	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
201	Huỳnh Trọng Tân	13/11/1995	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
202	Nguyễn Ngọc Hạnh Thảo	23/12/1988	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
203	Võ Thị Thủy Tiên	28/01/1994	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
204	Lương Minh Toàn	20/04/2000	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
205	Mai Nguyễn Thảo Uyên	06/02/1999	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
206	Trần Quốc Việt	12/5/2001	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
207	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	19/06/1994	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	
208	Đào Văn Anh	15/10/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng	khoa Dinh dưỡng	
209	Tăng Kim Duyên	10/11/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng	khoa Dinh dưỡng	
210	Lê Ngọc Thảo Vy	07/10/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng	khoa Dinh dưỡng	
211	Hoàng Đình Thúc	22/06/2001	Kỹ sư phụ trách sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, lưu trữ hồ sơ mua sắm VT, TBYT, kiểm nghiệm, viện trợ	phòng Vật tư, thiết bị y tế	
212	Lê Ngọc Thùy Dung	11/08/1984	Y tế cơ quan	phòng Hành chính quản trị	
213	Nguyễn Thanh Sơn	06/10/1992	Chuyên viên quản trị công sở	phòng Hành chính quản trị	
214	Ngô Thị Tú	24/12/2001	Chuyên viên tổng hợp	phòng Hành chính quản trị	
215	Trần Thị Hà	09/01/1996	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	phòng Tổ chức cán bộ	
216	Lê Mạnh Linh	21/03/1990	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	phòng Tổ chức cán bộ	
217	Trần Thị Thanh Tuyền	19/12/1999	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	phòng Tổ chức cán bộ	
218	Nguyễn Quế Thi	29/07/2000	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	phòng Tổ chức cán bộ	
219	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/04/2002	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	phòng Tổ chức cán bộ	
220	Trịnh Nguyễn Hoàng Lâm	18/07/2001	Chuyên viên về bảo vệ chính trị nội bộ	phòng Tổ chức cán bộ	
221	Trần Võ Hữu Chánh	07/12/1993	Chuyên viên về hành chính văn phòng	phòng Hành chính quản trị	
222	Lâm Mỹ Kiều	11/12/1997	Chuyên viên về hành chính văn phòng	phòng Hành chính quản trị	
223	Đỗ Thị Bích Ngọc	19/03/1991	Chuyên viên quản lý văn thư lưu trữ	phòng Hành chính quản trị	
224	Trần Trung Tuấn	17/10/1985	Chuyên viên quản lý văn thư lưu trữ	phòng Hành chính quản trị	
225	Hoàng Nhật Thắng	17/11/1991	Chuyên viên tổng hợp phụ trách công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Bệnh viện	Phòng Kế hoạch tổng hợp	
226	Nguyễn Thị Hồng	04/09/1983	Chuyên viên tổng hợp quản lý VT, TB, kho thuốc	phòng Vật tư, thiết bị y tế	
227	Phạm Thị Loan	13/09/1981	Chuyên viên tổng hợp quản lý VT, TB, kho thuốc	phòng Vật tư, thiết bị y tế	
228	Phạm Thụy Thanh Phương	22/11/1983	Công tác xã hội viên	phòng Công tác xã hội	
229	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/12/1986	Công tác xã hội viên	phòng Công tác xã hội	
230	Nguyễn Hoàng Hương	12/07/1991	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	
231	Võ Thành Long	18/11/2003	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	
232	Lê Ngọc Phương Quỳnh	01/07/2001	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	Ghi chú
233	Nguyễn Phương Hồng Thủy	27/09/1994	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	
234	Lê Thảo Trinh	07/02/1999	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	
235	Phùng Kim Ngọc Vân	02/07/1990	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	
236	Trần Thị Vượng	05/07/1990	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	
237	Lê Thị Có	20/08/1992	Cán sự hành chính văn phòng	khoa Gây mê hồi sức	
238	Phùng Thùy Linh	05/11/1983	Cán sự hành chính văn phòng	phòng Hành chính quản trị	
239	Nguyễn Ngọc Thúy My	03/07/1993	Cán sự hành chính văn phòng	phòng Công tác xã hội	
240	Nguyễn Huỳnh Minh Tâm	13/09/1996	Cán sự hành chính văn phòng	phòng Công tác xã hội	
241	Trương Đỗ Anh Thư	24/01/1989	Cán sự hành chính văn phòng	phòng Công tác xã hội	
242	Ngô Thị Bình	23/05/1983	Nhân viên Công tác xã hội	phòng Công tác xã hội	
243	Phan Lê Như Quỳnh	20/11/2003	Nhân viên Công tác xã hội	phòng Công tác xã hội	
244	Trần Thị Luynh Lan	14/12/1983	Nhân viên quản trị công sở	phòng Vật tư, thiết bị y tế	
245	Phạm Thị Thu Lan	10/02/1981	Nhân viên quản trị công sở	phòng Vật tư, thiết bị y tế	
246	Trương Phước Hữu	04/04/1982	Nhân viên quản trị công sở - Tổ Điện	phòng Hành chính quản trị	
247	Lê Dũng Trung Quân	12/03/1985	Nhân viên quản trị công sở - Tổ Điện	phòng Hành chính quản trị	
248	Nguyễn Vũ Tân	10/5/1993	Nhân viên quản trị công sở - Tổ Điện	phòng Hành chính quản trị	
249	Lê Thành Lộc	26/10/1976	Nhân viên quản trị công sở - Tổ XD CB	phòng Hành chính quản trị	
250	Bùi Thị Mỹ Dung	24/12/1978	Nhân viên về hành chính văn phòng	khoa Giác mạc	
251	Phạm Mai Lan	03/01/1990	Nhân viên về hành chính văn phòng	khoa Khúc xạ	

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC